TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày 17/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân;

Các Hội thẩm nhân dân;

1. Ông Phan Văn Đông;

2. Ông Đinh Thế Hồi;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Cán bộ tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử trụ sở cơ quan, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo: Chư Rum T; sinh ngày 09 tháng 5 năm 2001; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Đăk B, xã Đăk D, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Triêng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chư Rum V (đã chết) và bà Y B; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Chư Rum T: Bà Đặng Thị Kim N; là Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Kon Tum; Quyết định V/v cử trợ giúp viên pháp lý số 60/QĐ-TGPL ngày 04/10/2019;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 211 đường Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Nguyễn Quý T; năm sinh: 1991; nơi tạm trú: Thôn Ngọc H, xã Đăk D, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 11, xã Tân H, huyện Buôn Đ, tỉnh Đăk L (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng;

- A Đ; năm sinh: 1998; địa chỉ: Thôn Ngọc H, xã Đăk D, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa);

- A V; năm sinh: 1999; địa chỉ: Thôn Đăk B, xã Đăk D, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa);

- A V; năm sinh: 1999; địa chỉ: Thôn Đăk B, xã Đăk D, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa);

- Nguyễn Anh D; năm sinh: 1990; Nơi tạm trú: Thôn Ngọc H, xã Đăk D, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 15, xã Tân H, huyện Buôn Đ, tỉnh Đăk L (Vắng mặt tại phiên tòa);.

- Nguyễn Công N; năm sinh: 1981; Nơi tạm trú: Thôn Ngọc H, xã Đăk D, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Chư H, xã IaB, huyện Ia G, tỉnh Gia L (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/6/2019; bị cáo Chư Rum T cùng 12 người khác, đi nhậu tại quán Bắc Giang (A Đ mời), nhậu xong cả nhóm cùng đi hát Karaoke tại địa bàn xã Đăk D; sau đó chia thành hai nhóm. Nhóm (1; có 06 người) gồm: A P, A T, A V, A T2, A V2 lên xe ô tô bán tải BKS số 82C – 01761 xe của gia đình A Đ, A Đ điều kiển xe lên huyện Đăk G để nhậu tiếp. Nhóm (2; có 07 người) gồm: Chư Rum T, A X, A T2, A T3, A K, A T4, A H đem theo đồ nhậu từ quán đến sân bóng thôn Đăk B, xã Đăk D tiếp tục nhậu. Sau đó Chư Rum T và A X đi cùng xe mô tô vào thôn Nông K-Đăk D chơi, trên đường vào thôn nhìn thấy 01 xe ô tô loại 16 chỗ có một số người đang bốc gỗ lên xe; từ trước do có tranh nhau việc mua gỗ khai thác lậu trên bàn xã Đăk D nên A Đ cùng với một số bạn của mình có mâu thuẫn với nhóm người mua gỗ và đang bốc, xếp gỗ lên xe nói trên. Lúc này A X điện thoại cho A T đang cùng đi xe với A Đ nói chuyện xe bốc gỗ để A Đ biết và A Đ quyết định điều khiển xe ô tô bán tải BKS số 82C – 01761 quay về; không đi huyện Đăk G nữa. Sau khi điện thoại cho A T; A X cùng với Chư Rum T đứng tại cổng chào thôn Nông K đợi A Đ điều khiển xe về (Do bị cáo Chư Rum T cùng làm gỗ lậu với A Đ, A Đ nói T đứng tại cổng chào đượi A Đ về); A Đ điều khiển xe về đến cổng chào thôn Nông K, Chư Rum T gặp A Đ, A Đ nói với T "Chuẩn bị chặn xe của thằng D (Đùm), nếu bọn nó đánh thì mình đánh lại" Chư Rum T đồng ý, và điều khiển xe mô tô về nhà lấy Dao (BL 28 Tập 1). A Đ điều khiển xe ô tô, đỗ xe chắn ngang đường liên thôn; mục đích không cho xe 16 chỗ, chở gỗ đi từ thôn Nông K ra đường Hồ Chí Minh. Lấy được Dao Chư Rum T quay lại cổng chào lúc này khoảng 01 giờ 00 phút sáng (ngày 26/6/2019) thấy A Đ và các bạn đang đứng ở chỗ cũ (gần cổng chào) thì Nguyễn Công N (trong nhóm người mua, chở gỗ) một mình điều khiển xe mô tô BKS số 82E1-0833 (xe của Phạm Đức L) đi đến chỗ A Đ và nói "Chúng mày làm gì, sao chúng mày chặn đường xe vậy, xe tao xắp ra rồi" tại đây A Đ và N nói qua, nói lại về việc tranh dành mua gỗ thì A Đ tát Ngọc một cái, A V đấm một cái vào

mặt của N (BL 109 Tập 1), N bỏ chạy A Đ, A P, A V, A V2 đuổi theo; A V đấm trúng lưng N, N chạy và kêu "cứu, cứu"; A Đ và nhóm bạn không đuổi N nữa quay lại nơi đỗ xe chặn đường (Cổng chào); trong lúc nhóm người cùng A Đ đánh N thì xe ô tô 16 chỗ do Nguyễn Thế T (Bi) điều khiển, trên xe có Phạm Đức L; đi bên cạnh xe ô tô 16 chỗ là xe mô tô BKS số 48B-26989 do Nguyễn Anh D (Đùm) điều khiển chở Nguyễn Quý T, đi từ trong trong thôn Nông K ra, khi xe mô tô và xe ô tô đi đến cách cổng chào 70 đến 80m qua đèn pha xe ô tô thấy ẩu đả ở gần cổng chào T và D dừng xe lại. Nhóm người có A Đ đã chuyển bị hung khí (BL 59, 63, 174 Tập 1): A Đ cầm gậy gỗ Bời Lời dài 80cm, A V cầm gậy gỗ Bời Lời dài 70 đến 80cm, A X cầm một đoạn gậy gỗ Bời Lời, A P cầm Ná Cao Su và đạn là viên bi xe đạp (Bi sắt), A T3 cầm một đoạn gậy gỗ Bời Lời, A V2 cầm một đọa gậy bằng cây Le; đường kính của các đoạn gậy gỗ Bời Lời và cây Le là từ 3cm đến 3,5cm. (Nhóm người có Nguyễn Quý T có 4 đến 5 người-BL số 59, 60, 155 Tập 1) Nguyễn Quý T tay cầm đèn Pin có tác dụng dí điện, D cầm gậy, có người cầm dao; dừng xe mô tô; Nguyễn Anh D và Nguyễn Quý T đi bộ về hướng đến chỗ nhóm người có A Đ đuổi đánh N vừa quay lại, lúc này; cách lúc N bị đánh 1 đến 2 phút khi khoảng cách giữa hai nhóm khoảng 25m, hai bên lao vào đánh nhau, nhóm của A Đ có 07 người (BL 59, 72, 73, 80, 88, 110, 112 Tập 1) tham gia đánh nhau, A Đ bị đối phương đánh bằng gậy vào Cằm chảy máu, A P dùng Ná Cao Su bắn về phía đối phương 4 lần bằng 4 viên bi xe đạp (BL 73, 80, 84 , 85, BL số 226 củaVKS" và A Đ, BL 86-A X, BL 100- A P, BL 110, 112- A V, BL 106-A Thêm; các BL đều ở Tập 1); trong lúc hai bên đánh nhau; A V tay cầm gậy, Chư Rum T cầm dao chạy đến chỗ Nguyễn Anh D (Đùm) để đánh, A V bị Nguyễn Quý T dí điện làm người bị loạng choạng (Mất thăng bằng), Chư Rum T nhào đến chém một nhát vào phía người T, từ trên xuống T dơ tay trái lên đỡ, bị chém trúng tay gây ra thương tích tỷ lệ thương tật 24% (BL 198 Tập 1), Nguyễn Anh D xông vào đánh một gậy vào người Chư Rum T làm cho T bị loạng choạng (Mất thăng bằng), Duy đỡ T bỏ chạy về thôn Nông K, cuộc ẩu đả chấm dứt. A Đ được A T5 và A T6 chở vào trạm xã Đăk D xử lý thương tích và khâu vết thương; A Đ có đơn xin không giám định thương tích (BL-11 Tập 1). Nguyễn Quý T được bạn là Trần Đình T7, trú tại: Thôn Ngọc H, xã Đăk D gọi taxi chở đi bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum điều trị; bị hại Nguyễn Quý T có đơn xin bãi nại cho Chư Rum T (BL-09, Tập 1).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (Bổ sung) số 144/TgT-TTPY ngày 08/11/20109 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Quý T là 24% (*Hai bốn phần trăm*), Nguyễn Quý T không có ý gì về kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 16/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, truy tố bị cáo Chư Rum T về tội: "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chư Rum T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã nêu trên và không có ý kiền gì về nội dung bản Cáo Trạng. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi trong phần tranh luận có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chư Rum T về tội: "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Chư Rum T từ 24 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng, người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo và không còn có ý kiến gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng trong vụ án gồm: 01 con dao dài 46cm, cán làm bằng gỗ, phần rộng nhất của lưỡi dao là 06cm; 01 đoạn cây gậy bời lời dài 84cm, đường kính 04cm; 01 gậy tre dài 98cm, đường kính 3,5cm. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Bà Đặng Thị Kim N có ý kiến: Vì có mâu thuẫn trong việc tranh nhau mua gỗ lậu tại địa bàn xã Đăk D huyện Ngọc H nên giữa nhóm người gồm A Đ, Chư Rum T cùng bạn bè và nhóm người có Nguyễn Quý T, đồng thời cũng vì đã uống rượu nên trong lúc hai bên ẩu đả, đánh nhau bị cáo T có dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Quý T, tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định pháp y là 24%. Đúng là bị cáo đã phạm tội nhưng do hai bên có mâu thuẫn và phạm tội trong lúc hai bên đánh nhau, có dấu hiệu bị cáo phòng vệ chính đáng (Nếu hai bên không đánh nhau tại sao? Cơ quan chức năng lại thu giữ các đoạn gậy và khẳng định đó là vật chứng của vụ án; trong khi chỉ truy tố một mình bị cáo dùng dao để gây thương tích); nên quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc: Bị cáo phạm tội có tính côn đồ là thiếu cơ sở; bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, thiếu kinh nghiệm sống, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bà N đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên luận tội; mong Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp súc sinh hoạt bình thường với xã hội cũng là để bị cáo tự tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt.

Bị cáo thống nhất với nội dung ý kiến bà N trình bày và không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum, Điều tra viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Chư Rum T dùng dao (Hung khí nguy hiểm-Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003; điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS) chém Nguyễn Quy T gây thương tích, tỷ lệ thương tật 24% là phạm tội; Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum ruy tố bị cáo Chư Rum T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đa phần các đề nghị là có căn cứ cần chấp nhận. Vận dụng hướng dẫn tại công văn số 38/ NCPL ngày 06-01-1976 của Toà án nhân dân tối cao, hành vi phạm tội của bị cáo không phải vì vô cớ hoặc chỉ vì một nguyên cớ nhỏ nhặt mà xuất phát từ việc tranh dành nhau mua gỗ lậu; nên đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo là không có có cơ sở để chấp nhận.

[3] Hành vi khách quan của tội cố ý gây thương tích là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự; do bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện xâm phạm quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt. Căn cứ quy định tại điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự về việc áp dụng quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; vận dụng Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000; người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo chỉ được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác, làm hoang mang trong dư luận, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, cần áp dụng quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của cộng đồng một thời gian, thời gian này đủ dài để cho bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình mà tích cực cải tạo, ngoài ra hình phạt đối với bị cáo còn có tác dụng phòng ngừa chung đối với những ai còn có ý định phạm tội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng thấy: Bị cáo có nhân thân tốt (Không có tiền án, tiền sự); sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo;

ông, bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo làm cho bị cáo thấy tính nghiêm minh có lý, có tình của pháp luật mà phấn đấu tu dưỡng, cải tạo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng.

[6] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa có cơ sở khẳng định: A Đ cầm gậy gỗ Bời Lời dài 80cm, A V cầm gậy gỗ Bời Lời dài 70 đến 80cm, A X cầm một đoạn gậy gỗ Bời Lời, A T cầm một đoạn gậy gỗ Bời Lời, A V1 cầm một đọa gậy bằng cây Le; đường kính của các đoạn gậy gỗ Bời Lời và cây Le là từ 3cm đến 3,5cm; A P cầm Ná Cao Su bắn 04 (Bốn) viên đạn bi sắt về phía đối phương nhưng trong lúc hai bên đánh nhau không trực tiếp gây thương tích cho Nguyễn Quý T tỷ lệ thương tật 24%. Hội đồng xét xử thấy, diễn biến vụ việc: Đây là cuộc ẩu đả giữa hai nhóm người (Sau khi nhóm của A Đ cùng bạn đánh N hai bên lao vào đánh nhau) chính sự có mặt của các can phạm, hung khí cầm trên tay, và cùng lao vào đánh nhau là vi giúp sức về mặt tinh thần để Chư Rum T quyết liệt hơn và đã chém Nguyễn Quy T gây thương tích. Các bị can cùng nhau đi tìm kiếm gậy, chuẩn Ná Cao Su và đạn là bi sắt, dao (Các công cụ đều là Hung khí nguy hiểm) từ trước khi đánh nhau là cùng nhau tiếp nhận ý chí muốn gây thương tích cho người khác; chính hành vi này của các bị can đã giúp sức về mặt tinh thần để Chư Rum T quyết liệt hơn khi gây án (Cùng nhau đi kiếm gậy mục đích đánh lại người khác gây thương tích đến mức phạm tội là đồng phạm với vai trò giúp sức về mặt tinh thần). Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tại Quyết định số 01/2020/HSST-QĐ ngày 02/3/2020 Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, nhưng không được các cơ quan chức năng chấp nhận; nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử không xem xét các dấu hiệu có đồng phạm khác trong vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận với nhau về số tiền bị cáo phải bồi thường do sức khỏe của người bị hại bị xâm hại; người bị hại đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận; thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là đúng pháp luật và không trái đạo đức xã hội; người bị hại không còn có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Gồm 01 con dao dài 46cm, cán làm bằng gỗ, phần rộng nhất của lưỡi dao là 06cm; là vật chứng, không có giá trị; cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 đoạn cây gậy bời lời dài 84cm, đường kính 04cm; 01 gậy tre dài 98cm, đường kính 3,5cm bị cáo Chư Rum T không sử dụng để gây thương tích cho người bị hại vì vậy không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định.

Về án phí: Bị cáo có tài liệu chứng minh là hộ nghèo, cận nghèo và đơn xin

miễn án phí; cần miễm án hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chư Rum T phạm tội "*Cố ý gây thương tích";*

Áp dụng quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Chư Rum T: 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên, tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 46cm, cán làm bằng gỗ, phần rộng nhất của lưỡi dao là 06cm; trả lại cho Công an huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum 01 đoạn cây gậy bời lời dài 84cm, đường kính 04cm; 01 gậy tre dài 98cm, đường kính 3,5cm. Đặc điểm, tính năng, giá trị của vật chứng, tài sản như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/02/2020 tại cơ quan THADS huyện Ngọc Hồi kèm theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Chư Rum T được miễn phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (17/7/2020); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo nói trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy đinh.

Nơi nhận
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS-VA./.

Phạm Hữu Luân